

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 11 - 2019
V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Phụng
Ông Nguyễn Đình Doan Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đặng Thị Kim L, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 263, đường Tôn Đức T, tổ 49, khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Văn A, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 78, đường Ngô Q, tổ 72, khóm Mỹ T, phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đặng Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh A tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 27/8/1992, trên cơ sở tự nguyện, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đăng ký kết hôn theo quy định.

Sau ngày cưới, vợ chồng sống chung hạnh phúc, cùng có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, dần về sau thì thường xuyên bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, bạo lực gia đình, anh A không quan tâm chăm sóc vợ con, cuộc

sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị L, anh A không còn sống chung với nhau khoảng từ năm 2009 đến nay và không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị L, anh A có hai con chung tên Nguyễn An N, sinh ngày 13/8/1993 và Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 17/5/1995, hiện nay con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng và tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị Kim L và thống nhất về nội dung đơn khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền: Chị L yêu cầu xin ly hôn với anh A, anh A có địa chỉ tại phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa dân sự Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị L và anh A sống chung như vợ chồng từ ngày 27/8/1992, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị L, anh A là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Chị L yêu cầu xin ly hôn được anh A đồng ý nhưng hôn nhân giữa hai anh chị không hợp pháp nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Kim L và anh Nguyễn Văn A.

[4] Con chung: Chị L xác định chị L và anh A có hai con chung tên Nguyễn An N, sinh ngày 13/8/1993 và Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 17/5/1995, hiện nay con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, căn cứ trích lục khai

sinh số 409/TLKS-BS ngày 13/8/2019 của Nguyễn An N, sinh ngày 13/8/1993 và giấy khai sinh của Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 17/5/1995 đăng ký ngày 25/11/2010 thể hiện cha tên Nguyễn Văn A, sinh năm 1968 và mẹ Đặng Thị Kim L, sinh năm 1976 phù hợp với lời khai của chị L, anh A và con chung trên 18 tuổi, đã trưởng thành, tự lao động được. Chị L không yêu cầu giải quyết là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị L xác định giữa chị L và anh A không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị L xác định chị L, anh A không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị Kim L và anh Nguyễn Văn A là vợ chồng.

[2] Con chung: Chị Đặng Thị Kim L và anh Nguyễn Văn A có hai con chung tên Nguyễn An N, sinh ngày 13/8/1993 và Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 17/5/1995, con chung đã trưởng thành.

[3] Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số BH/2018/0005127 ngày 29/8/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị L đã nộp xong tiền án phí.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

[7] Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS TPCL;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)
Huỳnh Kim Oanh**